

Số: /KH-BVĐK

Nậm Tăm, ngày 01 tháng 1 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với từng chức danh tại Bệnh viện đa khoa Pa Há

Căn cứ Luật khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Quyết định 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-UBND, ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế Lai Châu và Trung tâm Y tế Sìn Hồ cơ sở 2 để thành lập Bệnh viện đa khoa Pa Há thuộc Sở Y tế;

Bệnh viện đa khoa Pa Há xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với từng chức danh cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh.

2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật về chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành tại bệnh viện đối với chức danh bác sĩ là 12 tháng; đối với chức danh y sĩ 9 tháng; đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh là 6 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 12 tháng.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian thực hành

TT	Đối tượng/Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Đối tượng Bác sĩ Y khoa			12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Gây mê- Phẫu thuật	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng	
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	1,5 tháng	
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	1,5 tháng	
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	01 tháng	
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	01 tháng	
7	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	01 tháng	
8	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt- Tai mũi họng- Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	1,5 tháng	
II. Đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền			12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Gây mê- Phẫu thuật	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	04 tháng	

3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng	
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng	
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng	
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	0,5 tháng	
7	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt- Tai mũi họng- Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	1,5 tháng	
III. Đối tượng Bác sĩ y học dự phòng			12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Gây mê- Phẫu thuật	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng	
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	1,5 tháng	
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	1,5 tháng	
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	01 tháng	
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	01 tháng	
7	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	01 tháng	
8	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt- Tai	Khoa Liên chuyên khoa	1,5 tháng	

	mũi họng- Răng hàm mặt			
IV. Đối tượng Y sĩ đa khoa			09 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Gây mê- Phẫu thuật	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng	
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng	
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng	
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	01 tháng	
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm	02 tuần	
7	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	03 tuần	
8	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt- Tai mũi họng- Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	03 tuần	
V. Đối tượng Y sĩ Y học cổ truyền			09 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Gây mê- Phẫu thuật	03 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	3,5 tháng	

3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng	
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng	
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt- Tai mũi họng- Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	02 tuần	
VI. Đối tượng Điều dưỡng			06 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Gây mê- Phẫu thuật	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng	
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng	
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng	
5	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	02 tuần	
6	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt- Tai mũi họng- Răng hàm mặt	Khoa Liên chuyên khoa	1,5 tháng	
VII. Đối tượng Hộ sinh			06 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu- Gây mê- Phẫu thuật	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	04 tháng	

3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	01 tháng	
VIII. Đối tượng Kỹ thuật y xét nghiệm y học			06 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê- Phẫu thuật	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
IX. Đối tượng Kỹ thuật y phục hồi chức năng			06 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Gây mê- Phẫu thuật	01 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	3,5 tháng	
3	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng	
4	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nội khoa	Khoa Nội	02 tuần	

2. Nội dung thực hành

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y quy định tại Điều 11, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Số lượng

Bệnh viện đa khoa Pa Há dự kiến tiếp nhận 80 người/năm thực hành khám bệnh, chữa bệnh, trong đó:

- Bác sĩ: 25 người.
- Y sĩ: 20 người

- Điều dưỡng: 20 người
- Hộ sinh: 10 người
- Kỹ thuật viên y: 05 người

4. Danh sách người hướng dẫn thực hành

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Chức danh CM
1	Vũ Văn Phi	000999/LCH- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại; răng thực hành, siêu âm chẩn đoán sản phụ khoa; điện tim, chọc hút tế bào bằng kim nhỏ và đọc kết quả.	BSCKI Ngoại
2	Đoàn Ngọc Hùng	000894/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt .Bác sỹ chuyên khoa I Sản phụ khoa; phẫu thuật ngoại khoa; Siêu âm ổ bụng tổng quát	BSCKI Sản
3	Phan Thị Hồng	001656/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyet	BSĐK
4	Nguyễn Thị Hòa	000307/LCH- GPHN	Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng

5	Lò Thị Lâm	00002529/LC H-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ.	Y sỹ
6	Hoàng Thị Minh Hợp	001130/LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT và BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh hạng III.	ĐH NHS
7	Nguyễn Đức Giang	0000333/LCH- CCHN	Thực hiện theo quy định tại điều 6, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Y sỹ ĐK
8	Lương Thị Vịnh	001415/LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT và BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh hạng III.	ĐH NHS

9	Nguyễn Thị Thu Lan	001125/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Y học gia đình, khám tâm thần, điện tâm đồ cơ bản	BSCKI YHGD
10	Đỗ Thị Lan Hương	000031/LCH-GPHN	Y khoa	BSĐK
11	Lê Huyền Trang	000030/LCH-GPHN	Y khoa, điện tâm đồ cơ bản	BSĐK
12	Ngô Thị Hoa	0001139/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT và BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh hạng III.	CN NHS
13	Ngô Thị Vân	0002144/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTT TLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	ĐH Điều dưỡng
14	Quan Thị Tuyền	0001275/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng

15	Lộc Thị Lệ	0001270/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
16	Nguyễn Hồng Anh	000020/LCH-GPHN	Y khoa	Bác sỹ đa khoa
17	Bùi Thái Linh	001707/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ đa khoa.	Bác sỹ đa khoa.
18	Lý A Sái	002831/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng CD
19	Hứa Văn Sáng	0002070/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	ĐH Điều dưỡng
20	Nguyễn Thị Thu Hà	001645/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn	Cử nhân Đại học Điều

			theo Quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	đưỡng.
21	Hoàng Thị Nga	000319/LCH-GPHN	Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
22	Lù Thị Lan	000282/LCH-GPHN	Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng.
23	Chúng Sử Tân	0002717/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Định hướng chuyên khoa tai, mũi, họng	Bác sỹ
24	Vũ Xuân Kiêm	0001119/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt. Điện tâm đồ cơ bản, Chẩn chỉ Răng hàm mặt	Bác sỹ
25	Nguyễn Văn Lợi	000064/LCH-GPHN	Y khoa, Điện tâm đồ cơ bản, Khúc xạ mắt, mài lắp kính	Bác sỹ
26	Ma Thị Ánh	0002442/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	CD Điều dưỡng

27	Ma Thị Liên	0001280/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
28	Tao Văn Kẻo	000192/LCH-CCHN	Y khoa	Bác sỹ đa khoa
29	Trương Thị Chắc	0002418/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
30	Ma A Hằng	002774/LCH-CCHN	Bác sỹ đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ
31	Mào Yến Giang	000200/LCH-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa, Siêu âm tổng quát	Bác sỹ
32	Bùi Thị Phú	0001271/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	ĐH Nữ hộ sinh

33	Ma Thị Hương	000311/LCH-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	CĐ Nữ hộ sinh
34	Đỗ Thị Thanh Hoa	0002081/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYTT TLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	CN Điều dưỡng chuyên khoa Phụ sản
35	Lù Thị Xuân	0002412/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	ĐH Nữ hộ sinh
36	Hà Thị Minh	0001298/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh	CĐ Nữ hộ sinh
37	Lù A Tường	002284/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	BSCKI Nhi

38	Bùi Đức Quang	0002420/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
39	Nông Diệu Thuần	0001276/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	CD Điều dưỡng
40	Nguyễn Thị Thanh	0001269/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
41	Chèo Thúy Lan	0001757/LCH -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Nhi. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4, thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của BYT quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề KBCB.	BSCK I Nhi
42	Nguyễn Thị Nga	000320/LCH- GPHN	Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng

43	Nguyễn Văn Tân	0002719/LCH -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa I gây mê, siêu âm tổng quát	BSCKI gây mê
44	Lý Thị Tâm	0002424/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
45	Nguyễn Văn Tuấn	0001277/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng
46	Phạm Thị Tân	000630/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	BSCKI Hồi sức cấp cứu
47	Hà Thanh Thiếp	0002521/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
48	Vàng Thị Lả	0002161/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa được thực hiện được thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1, điều 4,	Bác sỹ đa khoa

			Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 Của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	
49	Tạ Thị Tươi	000317/LCH-GPHN	Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
50	Vàng Thị Phương Lan	0001349/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Y học gia đình.	BCKI YHGĐ
51	Nguyễn Kiều An	0002444/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng
52	Má A Dĩnh	002494/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ đa khoa
53	Phạm Thị Hoàn	0002394/LCH-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng

54	Nguyễn Thị Lan Oanh	0001144/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III	ĐH Điều dưỡng
55	Đèo Thị Hương	000342/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng
56	Lê Thị Thủy	000858/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Cao đẳng Điều dưỡng
57	Phạm Thị Ánh	000856/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BSDK
58	Nguyễn Thị Duyên	0002078/LCH-CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn : Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	ĐH Điều dưỡng

59	Nguyễn Thị Thiện	001034/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Siêu âm tổng quát	Bác sỹ đa khoa
60	Bùi Thị Phụng	000450/LCH-CCHN	Thực hiện công việc của điều dưỡng theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ban hành tiêu chuẩn Nghề vụ các ngạch viên chức Y tế Điều dưỡng.	Cao đẳng Điều dưỡng
61	Nguyễn Thị Lựu	0002119/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT_BYT-TTTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. Xét nghiệm sinh hóa cơ bản	ĐH Điều dưỡng
62	Lưu Đức Sơn	0002390/LCH-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng

63	Lò Văn Điếng	0002084/LCH-CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn : Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	ĐH Điều dưỡng
65	Quàng Văn Hồng	002280/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. Điện tâm đồ cơ bản	BSCKI YHCT
66	Nguyễn Thị Hương Giang	0002070/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sĩ YHCT
67	Dương Thị Kiều Trang	000323/LCH-GPHN	Điều dưỡng.	Cao đẳng Điều dưỡng
68	Mai Thị Huyền	000246/LCH-GPHN	Điều dưỡng. Thực hiện kỹ thuật về PHCN	Cao đẳng Điều dưỡng
69	Hoàng Thị Anh	002272/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện kỹ thuật về PHCN	BSĐK
70	Vương Thị Khánh	0002541/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYTT TLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Điều dưỡng trung học
71	Hoàng Phương Thảo	000318/LCH-GPHN	Điều dưỡng	Đại học Điều dưỡng

72	Lý Thị Đào	0001301/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: khám chữa bệnh đa khoa, Chứng chỉ Siêu âm	BSĐK
73	Hứa Thị Mỹ	001709/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Chẩn đoán hình ảnh cơ bản	Bác sỹ đa khoa
74	Giảng Thị Nhịp	000055/LCH-GPHN	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y.
75	Bùi Văn Chung	0001272/LCH-CCHN	Thực hiện hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng
76	Lò Thị Diễm	000309/LCH-CCHN	Kỹ thuật y	Kỹ thuật Y.
77	Hòa Thị Tâm	0002410/LCH-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Y sỹ đa khoa

78	Đỗ Sơn Lâm	0001061/LCH -CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III. Thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật thuộc chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh cơ bản.	CN Điều dưỡng
----	------------	----------------------	--	---------------

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh thực hành tại cơ sở về Sở Y tế trước ngày 31/01 của năm đó.
- Thực hiện báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của cơ sở hướng dẫn thực hành về Sở Y tế trước ngày 05/01 của năm kế tiếp.
- Tiếp nhận và ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.
- Phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành được quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.
- Căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, trình Ban giám đốc cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề đối với các đối tượng thực hành thuộc đơn vị quản lý.
- Thực hiện hạch toán, thu chi, thanh quyết toán theo chế độ quy định (nếu có).

2. Các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện đa khoa

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.
- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ thời gian thực hành.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định. Đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

4. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành (nếu có).

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với từng chức danh của Bệnh viện đa khoa Pa Há. Đề nghị các khoa, phòng và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lai Châu;
- Ban Giám đốc BVĐK;
- Các khoa, phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTCDD.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Phi